

Số: 193/KH-MNMT

Mỹ Lộc, ngày 17 tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trường mầm non Mỹ Tiến

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025;

Kế hoạch số 178/KH-MNMT về Kế hoạch năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Tiến.

Trường mầm non Mỹ Tiến xây dựng kế hoạch Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

### I.MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

#### 1. Mục đích:

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời, nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hoá số trong đội ngũ CBQL, GV, NV nhà trường, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, bảo đảm an toàn thông tin; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số.

Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

Tăng cường cải cách hành chính, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đẩy mạnh triển giải pháp thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Luật an ninh mạng, về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

Thực hiện việc đồng bộ theo đúng chuẩn kết nối dữ liệu của ngành GDĐT với nhà trường về giáo dục mầm non.

Ứng dụng công nghệ số và AI một cách có hiệu quả trong hoạt động quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường.

## **2. Yêu cầu:**

Quán triệt tất cả cán bộ GV - NV trong toàn trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, từ cán bộ đến GV - NV, gắn kết chặt chẽ các hoạt động CSGD trẻ với ứng dụng CNTT.

## **3. Các mục tiêu cụ thể:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có kho học liệu số, duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, về Đề án 06.

Có các trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số: Như Mạng Internet, máy tính, tivi có kết nối mạng...

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Nhà trường triển khai thực hiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Xây dựng kho học liệu số

- Sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

- Triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch, quy chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Hiệu trưởng nhà trường thành lập BCĐ Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm các đồng chí trong Ban giám hiệu, các đ/c giáo viên có năng lực về CNTT. Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch UDCNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026; Kế hoạch “Bình dân học vụ số” phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

Triển khai các văn bản về Chuyển đổi số: Triển khai Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Kế hoạch số 50/KH- UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2025 đến toàn thể CBGVNV trong nhà trường. Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; ứng dụng các phần mềm dạy học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ... xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục, khuyến khích áp dụng công nghệ trong mọi hoạt động tại nhà trường.

- Phân công đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của nhà trường từ đầu năm học.

- Ban hành các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận/ cá nhân về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số ở mức độ 3 theo quy định.

## **2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng**

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số nhà trường thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân. Yêu cầu bên cung cấp dịch vụ các phần mềm bảo đảm nguyên tắc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị phải thuộc quyền quản lý, kiểm soát của nhà trường, bên cung cấp dịch vụ không được tiếp cận dữ liệu (trong đó có dữ liệu cá nhân) khi chưa có sự cho phép của nhà trường quản lý.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

### **3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, viên chức, người lao động.**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục.

Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên.

Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường. Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định.

Hàng tháng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy. Ứng dụng CNTT đổi mới nội

dung, phương pháp trong dạy và học:

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cụ thể cho đội ngũ giáo viên tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ ứng dụng CNTT vào quá trình giảng dạy của mình, nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo và độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của trẻ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và kết xuất từ phần mềm kế hoạch giáo dục. Nhà trường giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

Hướng dẫn GV soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy trên ứng dụng Vnedu và duyệt kế hoạch trên ứng dụng. Phát động giáo viên xây dựng bài giảng E-learning, tổ chức phân loại, tuyển chọn các bài xuất sắc của trường để xây dựng kho dữ liệu riêng.

#### **4. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

+ Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác

- Xây dựng và triển khai Kho học liệu số dùng chung

#### **5. Ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động**

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06
- Tiếp tục triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Công thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường...

### **6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.
- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.
- Trang thông tin điện tử của nhà trường có kho học liệu số, duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, về Đề án 06.
- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”.

### **III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Bộ phận thực hiện</b>
1	Thành lập BCD UDCNTT và CDS, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số. Thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026.	Hiệu trưởng
2	Xây dựng Quy chế quản lý vận hành, khai thác, sử dụng các phần mềm	BGH
3	Xây dựng kho học liệu số	BGH, Tổ chuyên môn, GV

4	Cập nhật các tin bài về UDCNTT và CDS lên trang thông tin điện tử	Đ/c phụ trách trang thông tin điện tử
5	Tập huấn UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục	Đ/c phụ trách CNTT
6	Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số	Đ/c phụ trách CNTT
7	Sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.	CBQL, GV
8	Tự đánh giá, xếp hạng mức độ chuyên đổi số của nhà trường	Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyên đổi số

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai các công việc thực hiện “Chuyên đổi số” trong nhà trường, năm học 2025-2026.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GD trẻ.

- Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

- Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo quy định tại Quyết định

số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2019 và Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020). Đề xuất với cấp trên quan tâm đầu tư kinh phí về CSVC đảm bảo cho công tác “Chuyển đổi số” tại nhà trường.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường để có biện pháp thúc đẩy kịp thời.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền và tự nghiên cứu học tập “Chuyển đổi số”.

-Thành lập Hội đồng tự đánh giá. Chỉ đạo việc thực hiện tự đánh giá, chấm điểm mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo tiêu chí của Bộ chỉ số theo 2 nhóm tiêu chí thành phần được quy định trong cấu trúc của Bộ chỉ số được ban hành trong Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT và báo cáo theo quy định. Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường về Sở GDĐT; Chỉ đạo cập nhật kết quả đánh giá trên Website của nhà trường .

- Báo cáo công tác triển khai tự đánh giá, kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số theo đúng thời gian quy định:

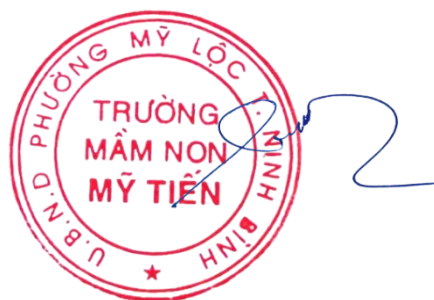
- Đoàn Thanh niên, Các tổ chuyên môn: Tuyên truyền, thực hiện đưa nội dung công tác tự nghiên cứu, tuyên truyền về “Chuyển đổi số” vào nội dung đánh giá thi đua.

Trên đây là kế hoạch Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của trường mầm non Mỹ Tiến, năm học 2025-2026. Đề nghị CBGVNV nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND Phường Mỹ Lộc (B/c);
- BGH (T/hiện);
- Tổ CM, ĐTN (T/hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Minh Chính**



